TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 07/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Hà, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp đòi tiền đặt cọc".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn : ông Khúc Văn H, sinh năm 1985 và bà Kiều Thị N, sinh năm 1990.

Đều cư trú tại: khu phố G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: ông Trần Đình T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976.

Đều cư trú tại: khu phố M, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Khúc Văn H và bà Kiều Thị N tổng số tiền là 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) gồm tiền đã nhận đặt cọc là 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền bồi thường do không thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

[2] Thời hạn thanh toán:

[2.1] Đến hết ngày 31/12/2023, ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Khúc Văn H và bà Kiều Thị N số tiền là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

[2.2] Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 02/02/2024, ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Khúc Văn H và bà Kiều Thị N số tiền là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm số tiền là 25.500.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Khúc Văn H 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005088 ngày 17/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Minh Chiến

Khoản 3 Điều 12

3. Trường hợp các đương sự thỏa thuận một bên chịu toàn bộ án phí hoặc một phần số tiền án phí phải nộp mà bên chịu toàn bộ án phí hoặc một phần số tiền án phí phải nộp thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí thì Tòa án chỉ xem xét miễn án phí đối với phần mà người thuộc trường hợp được miễn phải chịu theo quy định, của Nghị quyết này. Phần án phí, lệ phí Tòa án mà người đó nhận nộp thay người khác thì không được miễn nộp.

Khoản 7 Điều 26:

7. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí, kể cả đối với các vụ án không có giá ngạch.

9. Trong vụ án có người không phải chịu án phí hoặc được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm thì những người khác vẫn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều này.